

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 325/2024/HS-ST
Ngày 12-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thụy

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ;
- Ông Tô Văn Nhung.

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Hồng Sơn, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngọc Trân, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và điểm cầu thành phần nhà tạm giữ Công an thành phố D xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 350/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 340/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 2002 tại tỉnh Kiên Giang; thường trú: tổ E, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: phụ hồ; trình độ học vấn: 4/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Trần Văn N, sinh năm: 1967 và bà Mai Thị B, sinh năm: 1975; bị cáo có 02 anh chị ruột, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 13/7/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xử phạt tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 54/2021/HS-ST, bị cáo được trả tự do tại phiên tòa, nộp tiền án phí 19/01/2022; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2024; bị cáo có mặt.

- Bị hại: ông Lê Tấn M, sinh năm 1970; thường trú: E, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: ông Nguyễn Thanh N1, sinh năm 1986; thường trú: 8/10, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nơi ở hiện nay: tổ A, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- *Người chứng kiến*: anh Nguyễn Duy K, sinh năm 2002; thường trú: 24/1, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 15/8/2024, bị cáo Trần Văn T đi bộ qua khu vực phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương để xin việc làm nhưng không xin được việc, nên đi bộ về nhà tại số A khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Trên đường đi, khi đến quán cơm không tên tại số A khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, bị cáo T thấy xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, số loại WAVE RSX, màu xám đỏ, biển số 61D2-116.44, của ông Lê Tấn M dựng trước quán cơm, trên xe đang cắm chìa khóa vào ổ khóa. Lúc này, bị cáo Thủ nầy S ý định chiếm đoạt chiếc xe trên, nên đi bộ qua lại quán cơm hai lần để quan sát. Khi thấy mọi người trong quán cơm không có ai chú ý, bị cáo T đi bộ vào giả vờ hỏi chủ quán mua 02 hộp cơm đem về. Lúc chủ quán đang làm cơm thì bị cáo Thủ leo lên xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, biển số 61D2-116.44, để nổ máy xe và chạy về hướng đường liên huyện thuộc khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Lúc này, ông M phát hiện bị cáo T chiếm đoạt xe của mình nên đuổi theo truy hô, nhưng bị cáo T nhanh chóng điều khiển xe tẩu thoát. Ngay lúc đó, lực lượng Công an phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương đang đi tuần gần đó, thấy vậy nên đuổi theo bị cáo T. Khi chạy đến trước số E khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, thì lực lượng Công an bắt được bị cáo T và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa về trụ sở làm việc. Tại trụ sở Công an phường T, bị cáo T khai nhận hành vi phạm tội như trên, nên lập hồ sơ vụ việc chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương để xử lý.

* Vật chứng thu giữ:

+ 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, số loại WAVE RSX, màu xám đỏ, biển số 61D2-116.44, số khung RLHJA3833LY007628, số máy JA52E0123485;

+ 01 (một) USB nhãn hiệu Hoco, dung lượng 4GB, màu đen, ghi lại hình ảnh camera vụ việc chiếm đoạt tài sản ngày 15/8/2024 tại quán cơm không tên tại số A khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Kết luận định giá tài sản số 163/KLĐG-HĐĐGTS ngày 19/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố D, kết luận về giá của tài sản: xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, số loại WAVE RSX, màu xám đỏ, biển số 61D2-116.44, số khung RLHJA3833LY007628, số máy JA52E0123485, trị giá 8.700.000 đồng.

Tại cáo trạng số 347/CT-VKS-DA ngày 23 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại

phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn T mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

* Xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, màu xám đỏ, biển số 61D2-116.44, số khung RLHJA3833LY007628, số máy JA52E0123485, đứng tên chủ xe là ông Nguyễn Thanh N1. Ông N1 bán lại xe cho ông Lê Tấn M, hai bên chưa làm thủ tục sang tên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã trả lại xe cho ông Lê Tấn M nên không đề nghị xem xét, giải quyết.

- Đối với 01 (một) USB nhãn hiệu Hoco, dung lượng 4GB, màu đen ghi lại hình ảnh camera vụ việc chiếm đoạt tài sản ngày 15/8/2024 tại quán cơm không tên tại số A khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã trưng cầu trích xuất dữ liệu hình ảnh camera, nên đề nghị lưu vào hồ sơ vụ án.

* Về trách nhiệm dân sự: ông Lê Tấn M đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường gì khác, nên không đề nghị xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo xin được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: khoảng 14 giờ ngày 15/8/2024 tại số A, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương bị cáo Trần Văn T có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, màu xám đỏ, biển số 61D2-116.44, số khung RLHJA3833LY007628, số máy JA52E0123485 của ông Lê Tấn M. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số 347/CT-VKS-DA ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: tội phạm do bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[6] Về nhân thân: bị cáo là người lao động, đã từng bị xét xử.

[7] Về vật chứng:

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, màu xám đỏ, biển số 61D2-116.44, số khung RLHJA3833LY007628, số máy JA52E0123485, đứng tên chủ xe là ông Nguyễn Thanh N1. Ông N1 bán lại xe cho ông Lê Tấn M, hai bên chưa làm thủ tục sang tên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã trả lại xe cho ông Lê Tấn M là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (một) USB nhãn hiệu Hoco, dung lượng 4GB, màu đen ghi lại hình ảnh camera vụ việc chiếm đoạt tài sản ngày 15/8/2024 tại quán cơm không tên tại số A khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã trưng cầu trích xuất dữ liệu hình ảnh camera, nên lưu vào hồ sơ vụ án.

[8] Trách nhiệm dân sự: ông Lê Tấn M đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên trách nhiệm dân sự không đặt ra. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[10] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự và mức hình phạt là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Án phí sơ thẩm: bị cáo phải nộp án phí hình sự theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm T1 Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/8/2024.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Dĩ An;
- Công an thành phố Dĩ An;
- Chi cục THA dân sự thành phố Dĩ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKS nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thụy